

Hà Nội, ngày 07 tháng 4 năm 2020

PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN BẠCH MAI
(Bổ sung đợt 3)
(Kèm theo Công văn số: 612 /CV-BM ngày 07 tháng 4 năm 2020)

I. ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC
1.1. CHUYÊN KHOA CẤP II (9 MÃ)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giườn g tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1.	CK 62722501	BSCK cấp II	Huyết học truyền máu	Huyết học – Truyền máu cơ bản	Phân tích tế bào máu ngoại vi Phân tích huyết tủy đồ Cơ chế đông cầm máu Xét nghiệm nhóm máu	TT Huyết học và truyền máu	1	5	2	6		5
				Huyết học	Chẩn đoán và điều trị Bệnh Đa u tủy xương (bệnh Kahler) -Chẩn đoán và điều trị bệnh Loxêmi cấp, kinh -Chẩn đoán và điều trị U lympho Hodgkin và không Hodgkin	TT Huyết học và truyền máu	1	5	2	6		5
				Truyền máu	Quy trình Truyền máu, an toàn truyền máu	TT Huyết học và truyền máu	1	5	2	6		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giờ g tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giờ g	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Bệnh học huyết học và truyền máu lâm sàng	Bệnh học huyết học và truyền máu lâm sàng, Chẩn đoán và xử trí một số rối loạn đông máu, cầm máu	TT Huyết học và truyền máu	1	5	2	6		5
2.	CK 62720725	BSCK cấp II	Chấn thương chỉnh hình	Ngoại tổng quát	Chấn thương cơ hoành Chảy máu tiêu hoá Viêm phúc mạc sau mổ Biến chứng sau cắt dạ dày Hậu môn nhân tạo và các biến chứng của HMNT Viêm ruột thừa và biến chứng Thoát vị nghệt	Khoa Ngoại Tổng hợp	1	5	2	6		5
				CTCH chi trên	Gãy đầu dưới xương quay, Gãy trên lồi cầu xương cánh tay, Gãy hai xương cẳng tay, Gãy xương cánh tay	Khoa CTCH và CS	2	10	4	12		10
				Chấn thương chỉnh hình chi dưới	Gãy cổ xương đùi, Gãy thân xương đùi, Gãy hai xương cẳng chân	Khoa CTCH và CS	2	10	4	12		10
				Phẫu thuật khớp và cột sống	Trật khớp vai Trật khớp khuỷu Trật khớp háng	Khoa CTCH và CS	2	10	4	12		10
3.	CK 62724301	BSCK cấp II	Phục hồi chức năng	Chuyên khoa phục hồi chức năng	Tàn tật và PHCN Nguyên tắc cơ bản một số chấn đoán cận lâm sàng trong PHCN Chỉ định, chống chỉ định vật lý trị liệu, vận động trị liệu, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu và chỉnh hình	TT PHCN	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giườn g tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Phục hồi chức năng trong nội khoa	Chăm sóc, PHCN các bệnh thần kinh, tim mạch, hô hấp, cơ xương khớp, ung thư và lão khoa thường gặp Lập kế hoạch điều trị và thiết lập được chương trình tập luyện phục hồi chức năng các bệnh lý thần kinh, tim mạch, hô hấp, cơ xương khớp, ung thư và lão khoa thường gặp	TT PHCN	2	10	4	12		10
				Phục hồi chức năng trong ngoại khoa, chấn thương chỉnh hình	Chăm sóc, PHCN các bệnh lý và chấn thương ngoại khoa thường gặp Chăm sóc, PHCN sau phẫu thuật lồng ngực, ổ bụng Lập kế hoạch điều trị và thiết lập được chương trình tập luyện PHCN các bệnh lý và chấn thương ngoại khoa	TT PHCN	2	10	4	12		10
				Phục hồi chức năng trong nhi khoa	Sự tăng trưởng và phát triển bình thường của trẻ Phát hiện sớm, lượng giá và can thiệp sớm trẻ khuyết tật Chăm sóc, PHCN các dạng khuyết tật thường gặp trong nhi khoa	TT PHCN	2	10	4	12		10
				Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng	PHCN dựa vào cộng đồng. Các bước triển khai, điều hành, cách kiểm tra, đánh giá, quản lý chương trình PHCN dựa vào cộng đồng, cách làm và sử dụng các dụng cụ trợ giúp thích nghi tại cộng đồng	TT Phục hồi chức năng	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giờ n g tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giờ n g	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
4.	CK 62722015	BSCK cấp II	Nội – Nội tiết	Nội tổng quát	<i>Bệnh Cơ xương khớp</i> - thoái hóa khớp - loãng xương, - nhiễm khuẩn cơ xương khớp <i>Bệnh thận- Tiết niệu</i> - suy thận cấp, mạn, Lọc màng bụng, thận nhân tạo, Nhiễm khuẩn tiết niệu <i>Bệnh nội tiết</i> - Chẩn đoán và điều trị B <i>Bệnh tiêu hoá</i> - Viêm gan mạn, viêm gan nhiễm độc, xơ gan, ung thư gan, áp xe gan, bệnh lý tụy tạng, Loét dạ dày-Tá tràng <i>Bệnh người cao tuổi</i> - Tai biến mạch não- Thiếu năng tuần hoàn não, bệnh Parkinson <i>Bệnh tim mạch</i> - Điều trị tăng huyết áp, suy tim, bệnh mạch vành- Xơ vữa động mạch - Chẩn đoán và điều trị loạn nhịp tim <i>Bệnh máu</i> - Đa u tủy xương (bệnh Kahler), Loxêmi cấp, kinh, U lympho Hodgkin và không Hodgkin - Chẩn đoán và xử trí một số rối loạn đông máu, cầm máu	Khoa Cơ xương khớp	1	5	2	6		5
						Khoa Thận tiết niệu	1	5	2	6		5
						Khoa Nội tiết và Đái tháo đường	1	5	2	6		5
						Khoa Tiêu hóa	1	5	2	6		5
						Khoa Thần kinh	1	5	2	6		5
						Viện Tim mạch	1	5	2	6		5
						Huyết học và Truyền máu	1	5	2	6		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giờ g tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giờ g	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Bệnh rối loạn chuyển hóa	Đái tháo đường Rối loạn lipid máu	Khoa Nội tiết và ĐTĐ	2	10	4	12		10
				Bệnh lý tuyến giáp – thượng thận	Basedow Suy giáp Viêm tuyến giáp, K giáp Suy thượng thận U thượng thận	Khoa Nội tiết và ĐTĐ	2	10	4	12		10
				Bệnh lý tuyến yên – sinh dục	U tuyến yên Suy sinh dục Mãn kinh	Khoa Nội tiết và ĐTĐ	2	10	4	12		10
5.	CK 62722020	BSCK cấp II	Nội – Thận tiết niệu	Nội tổng quát	<i>Bệnh Cơ xương khớp</i> - thoái hóa khớp - loãng xương, - nhiễm khuẩn cơ xương khớp	Khoa Cơ xương khớp	2	5	2	6		5
					<i>Bệnh thận- Tiết niệu</i> - suy thận cấp, mạn, Lọc màng bụng, thận nhân tạo, Nhiễm khuẩn tiết niệu <i>Bệnh nội tiết</i> - Chẩn đoán và điều trị B	Khoa Nội tiết và Đái tháo đường	2	5	2	6		5
					<i>Bệnh tiêu hóa</i> - Viêm gan mạn, viêm gan nhiễm độc, xơ gan, ung thư gan, áp xe gan, bệnh lý tụy tạng, Loét dạ dày-Tá tràng	Khoa Tiêu hóa	2	5	2	6		5
					<i>Bệnh người cao tuổi</i> - Tai biến mạch não- Thiếu năng	Khoa Thần kinh	1	5	2	6		5
						Viện Tim mạch	1	5	2	6		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giờ n g tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giờ n g	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					tuần hoàn não, bệnh Parkinson <i>Bệnh tim mạch</i> - Điều trị tăng huyết áp, suy tim, bệnh mạch vành- Xơ vữa động mạch - Chẩn đoán và điều trị loạn nhịp tim <i>Bệnh máu</i> - Đa u tủy xương (bệnh Kahler), Loxêmi cấp, kinh, U lympho Hodgkin và không Hodgkin - Chẩn đoán và xử trí một số rối loạn đông máu, cầm máu	Huyết học và Truyền máu	1	5	2	6		5
				Bệnh thận – tiết niệu đại cương	Bệnh lý cầu thận nguyên phát và thứ phát (VCT, HCTH)	Khoa Thận TN	2	10	4	12		10
				Bệnh lý cầu thận	Bệnh lý ống kẽ thận và đường tiết niệu (Nhiễm khuẩn tiết niệu, sỏi thận...)	Khoa Thận TN	2	10	4	12		10
				Bệnh thận mạn tính và bệnh thận giai đoạn cuối	Viêm cầu thận mạn Suy thận- thận chu kỳ Lọc máu Các bệnh thận bẩm sinh và di truyền. Phương pháp điều trị và thay thế	Khoa Thận TN	2	10	4	12		10
6.	CK 62721301	BSCK cấp II	Sản phụ khoa	Phụ khoa	Bệnh lý của tử cung, bệnh vú lành tính, Ung thư vú, Thăm dò trong phụ khoa	Khoa Phụ Sản	2	10	4	12		10
				Kế hoạch hóa gia đình và sơ sinh	Các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, Sàng lọc, chẩn đoán một số bệnh lý di truyền trước sinh	Khoa Phụ Sản	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giườn g tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Siêu âm trong sản phụ khoa	Chẩn đoán thai nghén, Thay đổi giải phẫu và sinh lý thai phụ, siêu sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản	1	5	2	6		5
				Nội soi trong sản phụ khoa	Nội soi cắt tử cung, nội soi cắt u nang buồng trứng, nội soi chẩn đoán và can thiệp trong sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản	1	5	2	6		5
				Vô sinh và hỗ trợ sinh sản	Vô sinh, Các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, Sàng lọc, chẩn đoán một số bệnh lý di truyền trước sinh	Khoa Phụ Sản	1	5	2	6		5
				Cấp cứu Sản phụ khoa- Sơ sinh	Đẻ non, Tiền sản giật – sản giật, Rau tiền đạo, Vỡ tử cung, Chảy máu sau sinh	Khoa Phụ Sản	1	5	2	6		5
7.	CK 62725301	BSCK cấp II	Tai mũi họng	Bệnh lý Tai - Xương thái dương	Viêm tai giữa Thủng màng nhĩ U dây thần kinh	Khoa Tai mũi họng	2	10	4	12		10
				Bệnh lý Mũi xoang	Viêm xoang cấp và mạn U xoang	Khoa Tai mũi họng	2	10	4	12		10
				Bệnh học Đầu cổ	Bướu giáp Ung thư vòm họng	Khoa Tai mũi họng	2	10	4	12		10
				Các bệnh lý cấp cứu Tai mũi họng	Dị vật đường thở Chảy máu THM Điếc đột ngột Chấn thương TMH	Khoa Tai mũi họng	2	10	4	12		10
8.	CK 62723801	BSCK cấp II	Truyền nhiễm và các	Cập nhật kiến thức về các	Cập nhật kiến thức về các bệnh truyền nhiễm: Dịch tễ học, chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh.	TT Bệnh nhiệt đới	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giườn g tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
			bệnh Nhiệt đới	bệnh truyền nhiễm	Định hướng được chẩn đoán và có hướng xử trí thích hợp với một số hội chứng thường gặp trong chuyên ngành truyền nhiễm: Hội chứng sốt não màng não Nguyên tắc cơ bản của việc sử dụng kháng sinh							
				Các bệnh do vi khuẩn	Bệnh tả Thương hàn, lỵ Nhiễm khuẩn huyết	TT Bệnh nhiệt đới						
				Các bệnh do vi rút	Nhiễm cúm A (H5N1, H1N1...) Bệnh sởi Bệnh sốt dengue/sốt xuất huyết dengue Nhiễm HIV/AIDS Viêm gan virus B, C mạn Bệnh sốt rét Nhiễm não mô cầu Bệnh SARS	TT Bệnh nhiệt đới	2	10	4	12		10
				Các bệnh do ký sinh trùng và nấm	Nhiễm Giun, sán Nhiễm Nấm	TT Bệnh nhiệt đới	2	10	4	12		10
9.	CK 62723801	BSCK cấp II	Y học hạt nhân	Ghi hình phân tử trong Y học hạt nhân	Dược chất phóng xạ Chụp nhấp nháy (Scintigraphy) hay Ghi hình phóng xạ (Xạ hình) Ghi hình cắt lớp bằng positron (Positron Emission Tomography: PET)	TT YHHN và UB	1	5	2	6		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giườn g tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Y học hạt nhân nhi khoa	Một số kỹ thuật y học hạt nhân chẩn đoán trong nhi khoa	TT YHHN và UB	1	5	2	6		5
				Y học hạt nhân ung thư	Ghi hình khối u không đặc hiệu bằng thuốc phóng xạ Ghi hình bằng thuốc phóng xạ đặc hiệu vào khối u Ghi hình khối u bằng thuốc phóng xạ tham gia chuyển hóa trong khối u Ghi hình miễn dịch phóng xạ (Radioimmunosctintigrphy- RIS) hay Ghi hình khối u bằng kháng thể đánh dấu phóng xạ kháng kháng nguyên có liên quan đến khối u Ghi hình khối u bằng các chất liệu kết đặc hiệu với receptor của khối u Ghi hình khối u bằng một số chất đặc biệt Ghi hình khối u bằng PET	TT YHHN và UB	1	5	2	6		5
				Y học hạt nhân tim mạch	Đánh giá chức năng tâm thất Xạ hình tưới máu cơ tim Ghi hình ổ nhồi máu cơ tim Đánh giá chức năng sống của cơ tim bằng PET	TT YHHN và UB	1	5	2	6		5

1.2. THẠC SĨ (17 MÃ)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
10.	8720103	Thạc sĩ	Gây mê hồi sức	Hồi sức	Các biện pháp thăm dò huyết động tại giường trong HSCC Rối loạn thăng bằng nước - điện giải; thăng bằng kiềm toan Hội chứng suy hô hấp cấp tiến triển ARDS Trình bày được chỉ định, lựa chọn phương thức và thực hiện thông khí nhân tạo	Khoa Hồi sức tích cực	1	5	2	6		5
				Gây mê	Gây mê hồi sức bệnh nhân PT thần kinh; PT lồng ngực; PT đường tiêu hóa; PT đường tiết niệu; PT RHM; PT TMH Gây mê hồi sức phẫu thuật người già Điều trị đau Gây mê hồi sức bệnh nhân PT gan mật; bệnh tim; PT mạch máu; tuyến giáp; hen,COPD; THA Gây mê hồi sức PT bệnh nhân ngoại trú Gây mê hồi sức trong phẫu thuật lồng ngực Nguyên lý và cách sử dụng máy mê, máy thở	Khoa Gây mê hồi sức	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Gây tê	Những vấn đề cập nhật trong gây tê và thuốc tê Gây tê ngoài màng cứng; tủy sống; ĐRTKCT qua đường trên đòn; ĐRTKCT qua đường nách; ĐRTKCT liên cơ bậc thang Gây tê thần kinh chi trên (giữa ,trụ , quay) Gây tê thần kinh chi dưới (TK đùi, hông)	Khoa Gây mê hồi sức						
				Sản khoa	Chỉ định mổ đẻ, Đẻ non, Tiền sản giật – sản giật, Rau tiền đạo, Võ tử cung, Chảy máu sau sinh	Khoa Phụ sản	1	5	2	6		5
11.	8720103	Thạc sĩ	Hồi sức cấp cứu và Chống độc	Hồi sức cơ bản	Rối loạn thăng bằng nước - điện giải; thăng bằng kiềm toan Ổn định huyết động tại giường trong HSCC Sử dụng được các máy thở thông thường Thực hiện được kỹ thuật thở máy cho các người bệnh HSCC	Khoa Hồi sức tích cực	2	10	4	12		10
				Cấp cứu nội khoa cơ bản	Chẩn đoán và xử trí cấp cứu cấp cứu hôn mê, cấp cứu rối loạn đường huyết; cấp cứu hội chứng Stevens Jonhson và hội chứng Lyell do dị ứng thuốc Tai biến mạch máu não Hội chứng suy tế bào gan cấp Nhồi máu phổi Phù phổi cấp huyết động	Khoa Cấp cứu	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Ho ra máu Xuất huyết tiêu hóa Sốc phản vệ							
				Chống độc cơ bản	Trình bày được chỉ định, chống chỉ định, biến chứng, nguyên lý và cách đặt thông số của các phương thức thông khí nhân tạo cơ bản và một số phương thức cao cấp. Xử trí ngộ độc cấp	Trung tâm Chống độc	1	5	2	6		5
				Cấp cứu chấn thương và chuyên khoa, thăm họa	Tổ chức cấp cứu hàng loạt và thăm họa Tổ chức hệ thống cấp cứu Nguyên tắc chăm sóc chấn thương trước nhập viện và dịch vụ cấp cứu y tế Đánh giá và xử trí ban đầu BN chấn thương Đánh giá, xử trí cấp cứu ban đầu BN bỏng Xử trí sốc chấn thương Một số thủ thuật cơ bản trong xử trí ban đầu chấn thương	Khoa Cấp cứu	2	10	4	12		10
12	8720104	Thạc sĩ	Ngoại khoa	Phẫu thuật tiêu hóa - gan mật	Chấn thương và vết thương thực quản Bỏng thực quản Xoắn ruột Tắc ruột sau mổ. Chảy máu tiêu hoá	Khoa Ngoại Tổng hợp	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Viêm phúc mạc sau mổ Chẩn đoán được và đưa ra được các quyết định điều trị cho các bệnh lý ngoại khoa ống tiêu hoá.							
				Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Điều trị gãy xương kín theo phương pháp bảo tồn, Điều trị gãy thân xương cánh tay, Điều trị trật khớp vai khớp khuỷu, Chấn thương cột sống lưng – thắt lưng.	Khoa CTCH và CS	1	5	2	6		5
				Phẫu thuật thần kinh	Phình mạch thông trước, Dị dạng thông động tĩnh mạch não vỡ, Đo áp lực nội sọ và DL não thất ra ngoài, U não bán cầu	Khoa Phẫu thuật Thần kinh	1	5	2	6		5
				Phẫu thuật lồng ngực - Tim mạch	Đại cương về các bệnh lý ngoại khoa Tim mạch – Lồng ngực, Chấn thương vết thương ngực, Chấn thương vết thương mạch máu ngoại vi, Tắc mạch chi cấp tính	Khoa Phẫu thuật Lồng ngực	1	5	2	6		5
13	8720105	Thạc sĩ	Sản phụ khoa	Phụ khoa	Ung thư cổ tử cung, bệnh vú lành tính, Ung thư vú, Thăm dò trong phụ khoa,	Khoa Phụ Sản	2	10	4	12		10
				Kế hoạch hóa gia đình và sơ sinh	Các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, Sàng lọc, chẩn đoán một số bệnh lý di truyền trước sinh	Khoa Phụ Sản	2	10	4	12		10
				Siêu âm trong sản phụ khoa	Chẩn đoán thai nghén, Thay đổi giải phẫu và sinh lý thai phụ, siêu sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Nội soi trong sản phụ khoa	Nội soi cắt tử cung, nội soi cắt u nang buồng trứng, nội soi chẩn đoán và can thiệp trong sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản	2	10	4	12		10
				Vô sinh và hỗ trợ sinh sản	Vô sinh, Các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, Sàng lọc, chẩn đoán một số bệnh lý di truyền trước sinh	Khoa Phụ Sản	2	10	4	12		10
				Cấp cứu - Sơ sinh - Thận - Nội tiết	Đẻ non, Tiền sản giật – sản giật, Rau tiền đạo, Vỡ tử cung, Chảy máu sau sinh	Khoa Phụ Sản	2	10	4	12		10
14	8720106	Thạc sĩ	Nhi khoa	Tuần hoàn - Hô hấp - Tiêu hóa - Dinh dưỡng	Phân loại được các loại shock ở trẻ em, Sơ cứu ban đầu, phân loại và theo dõi bệnh nhân rắn cắn, bệnh nhân ngộ độc cấp, Phương pháp tiếp cận và sàng lọc trẻ sơ sinh có nguy cơ cao, Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tiêu hóa thường gặp	Khoa Nhi	1	5	2	6		5
				Huyết học - Thần kinh - Tâm thần - Truyền nhiễm	Chẩn đoán và điều trị bệnh huyết học thường gặp ở trẻ em Chẩn đoán và điều trị bệnh thần kinh trẻ em	Khoa Nhi	1	5	2	6		5
				Chuyên ngành Nội tiết	Nhóm bệnh rối loạn chuyển hóa	Khoa Nhi	1	5	2	6		5
15	8720107	Thạc sĩ	Da liễu	Đại cương về da và các bệnh da chung	Cấu trúc giải phẫu và sinh lý da Các tổn thương cơ bản	Khoa Da liệu						

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Bệnh phong và các bệnh da nhiễm khuẩn	bệnh da nhiễm khuẩn bệnh chốc nhọt viêm nang lông hội chứng bong vảy da do tụ cầu trúng cá	Khoa Da liệu	1	5	2	6		5
				Các bệnh lây truyền qua đường tình dục	bệnh giang mai bệnh lậu viêm âm hộ-âm đạo do nấm candida herpes sinh dục nhiễm chlamydia trachomatis sinh dục-tiết niệu viêm âm đạo do trùng roi bệnh sùi mào gà sinh dục	Khoa Da liệu	1	5	2	6		5
16.	8720109	Thạc sĩ	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Các bệnh do vi khuẩn	Nhiễm trùng phế cầu Nhiễm trùng tụ cầu Nhiễm trùng liên cầu Nhiễm khuẩn do <i>Listeria monocytogenes</i> Bệnh do các trực khuẩn đường ruột gram âm Nhiễm khuẩn do các loài <i>Pseudomonas</i> Nhiễm các loại vi khuẩn kỵ khí	TT Bệnh nhiệt đới	2	10	4	12		10
				Các bệnh quan trọng gây dịch	Nhiễm cúm A (H5N1, H1N1...) Bệnh tả -Chẩn đoán, điều trị và tổ chức đơn vị điều trị Chẩn đoán, điều trị và phòng bệnh	TT Bệnh nhiệt đới	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					sởi Bệnh sốt dengue/sốt xuất huyết dengue Nhiễm HIV/AIDS-Chẩn đoán nhiễm HIV/AIDS; chẩn đoán và điều trị các bệnh nhiễm trùng cơ hội trong nhiễm HIV/AIDS; Hội chứng hô hấp cấp tính nặng (SARS)							
				Các bệnh do virus, Rickettsia, xoắn khuẩn	Giới thiệu chung về các bệnh do virus Bệnh do <i>Enterovirus</i> Các bệnh nhiễm virus đường hô hấp thường gặp (<i>Rhinovirus</i> , <i>Adenovirus</i> ... Bệnh do <i>Herpes simplex virus</i> và <i>Herpes zoster</i> Nhiễm virus <i>Epstein – Barr</i> , <i>Cytomegalovirus</i>	TT Bệnh nhiệt đới						
				Một số bệnh do Nấm và Ký sinh trùng	Các bệnh nhiễm giun tròn đường ruột (giun đũa, giun móc, giun tóc, giun kim, giun lươn) Bệnh giun xoắn và các loại giun tròn ở mô khác (<i>Toxocara</i> , giun chỉ, giun phổi chuột). Bệnh sán dây (bệnh ấu trùng sán lợn, sán bò), và sán lá (sán lá gan lớn, sán lá phổi). Đại cương về các bệnh nhiễm nấm	TT Bệnh nhiệt đới	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
17.	8720155	Thạc sĩ	Tai Mũi Họng	Bệnh học Tai xương chũm Bệnh học Mũi xoang	Bệnh viêm họng. Bệnh viêm Amidan Bệnh Viêm V.A Bệnh viêm mũi Bệnh viêm tai giữa Bệnh viêm xương chũm Bệnh viêm thanh quản. Bệnh viêm xoang	Khoa Tai mũi họng	1	5	2	6		5
				Bệnh học Đầu Cổ	Ung thư các xoang mặt. Ung thư vòm mũi họng Ung thư thanh quản Ung thư Amidan khẩu cái	Khoa Tai mũi họng	1	5	2	6		5
				Cấp cứu tai mũi họng	Dị vật ở đường thở. Dị vật thực quản Biến chứng nội sọ do tai	Khoa Tai mũi họng	1	5	2	6		5
				TDCN chẩn đoán bệnh lý tai mũi họng	Nội soi TMH Đo thính lực	Khoa Tai mũi họng	1	5	2	6		5
18.	8720111	Thạc sĩ	Chẩn đoán hình ảnh	CĐHA bộ máy tiêu hóa	Đặc điểm hình ảnh cơ bản bệnh lý bộ máy tiêu hóa (ống tiêu hóa, gan, mật, tụy) Bệnh lý bộ máy tiêu hóa trên hình ảnh (u gan, u ống tiêu hóa, viêm, sỏi, bệnh lý tụy, chấn thương..) Thao tác thành thạo trên máy khám chẩn đoán các bệnh lý bộ máy tiêu hóa Thực hành các thủ thuật sinh thiết, chọc hút chẩn đoán	TT Điện quang	2	10		10		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				CĐHA bộ máy Tiết niệu - Sinh dục và thuốc cản quang	Đặc điểm hình ảnh cơ bản bệnh lý bộ máy tiết niệu-sinh dục (Tổn thương thận và đường bài xuất, vú, tử cung- buồng trứng, tinh hoàn, thai, tiền liệt tuyến..) Chẩn đoán được các bệnh lý bộ máy tiết niệu sinh dục Thực tập các thủ thuật sinh thiết, chọc hút chẩn đoán	TT Điện quang	2	10		10		10
				CĐHA tim, phổi và lồng ngực	Đặc điểm hình ảnh cơ bản lồng ngực (Các hội chứng lồng ngực) Chẩn đoán được các bệnh lý phổi và tím mạch hay gặp trên hình ảnh (u, viêm, dị dạng, các bệnh van tim, cơ tim, màng phổi..) Đọc chẩn đoán trên phim các bệnh lý lồng ngực	TT Điện quang	2	10		10		10
				CĐHA xương khớp, mạch máu và một số tuyến nông	Đặc điểm hình ảnh cơ bản bệnh lý cơ - xương khớp (tổn thương cơ bản xương, khớp..) Chẩn đoán được các bệnh lý bộ máy xương khớp trên hình ảnh (viêm, u, chấn thương..)	TT Điện quang	2	10		10		10
				CĐHA hệ thần kinh và X quang can thiệp	Các phương pháp thăm khám hình ảnh bệnh lý thần kinh Chẩn đoán được các bệnh lý thần kinh trên hình ảnh (viêm, u, tai biến, chuyển hóa, đĩa đệm...) Các đặc điểm hình ảnh cơ bản bệnh lý mạch máu trên chụp mạch	TT Điện quang	2	10		10		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
19.	8720111	Thạc sĩ	Y học hạt nhân	Y học hạt nhân cơ sở	Các nguồn phát bức xạ ion hóa, Tương tác giữa bức xạ và vật chất	TT YHHN và UB	1	5	2	6		5
				Y học hạt nhân chẩn đoán	Ghi nhận bức xạ bằng detector nhấp nháy, Camera nhấp nháy (Scintillation camera) và SPECT (Single Photon	TT YHHN và UB	1	5	2	6		5
				Y học hạt nhân điều trị	Điều trị bằng dược chất phóng xạ, Phương pháp tính liều hấp thụ MIRD	TT YHHN và UB	1	5	2	6		5
				Y học hạt nhân ung thư	Quan hệ giữa liều và đáp ứng bức xạ. Ảnh hưởng của một số yếu tố đến đường cong sống sót	TT YHHN và UB	1	5	2	6		5
				An toàn bức xạ	Đo đặc bức xạ trong y tế, Tính liều từ nguồn phát gamma	TT YHHN và UB	1	5	2	6		5
20.	8720107	Thạc sĩ	Dị ứng MD lâm sàng	Dị ứng lâm sàng	Hen phế quản, COPD Viêm mũi dị ứng Dị ứng thuốc Sốc phản vệ Hội chứng Lyell và Stevens – Johnson Mày đay- phù Quincke Bệnh huyết thanh Viêm da dị ứng Các bệnh dị ứng nghề nghiệp, thức ăn, mỹ phẩm... Các thuốc kháng histamin thể hệ mới phân loại- Cơ chế tác dụng.	TT Dị ứng MDLS	1	5	2	6		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Bệnh tự miễn	Phân loại các bệnh tự miễn Cơ chế bệnh sinh Những phương pháp chẩn đoán các bệnh tự miễn Điều trị các bệnh tự miễn Các thuốc ức chế và tăng cường miễn dịch	TT Dị ứng MDLS	1	5	2	6		5
21.	8720107	Thạc sĩ	Huyết học truyền máu	Xét nghiệm huyết học cơ bản	Di truyền tế bào học và bệnh máu Kỹ thuật sinh học phân tử và ứng dụng trong nghiên cứu bệnh máu Ứng dụng miễn dịch trong huyết học truyền máu, hóa mô miễn dịch. Đặc điểm dấu ấn miễn dịch tế bào máu Hình thái tế bào, Hoá học tế bào và giá trị trong chẩn đoán, Máy đếm tế bào Chẩn đoán huyết tuỷ đồ Hạch đồ Các yếu tố đông máu và cơ chế đông máu Tiểu cầu, Xét nghiệm đánh giá	Trung tâm Huyết học truyền máu	2	10	4	12		10
				Truyền máu cơ bản	Các thành phần máu Hệ thống nhóm máu ABO, HLA, HPA/Hệ thống Rh Ứng dụng hệ thống HLA trong Huyết học – Truyền máu Các bệnh nhiễm trùng truyền qua đường truyền máu, vai trò bạch cầu, cytokin, gốc tự do trong an toàn truyền máu.	Trung tâm Huyết học truyền máu	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Huyết học lâm sàng	Bệnh lý tế bào gốc sinh máu Bệnh suy tủy xương Rối loạn sinh tủy (MDS) Hội chứng tăng sinh tủy ác tính Lơ xê mi cấp U lympho Bệnh đa u tủy xương (Kahler) Xếp loại bệnh máu, lym pho ác tính theo WHO	Trung tâm Huyết học truyền máu	2	10	4	12		10
				Cập nhật an toàn kỹ thuật truyền máu	Sản xuất chế phẩm máu, bảo quản và phân phối Truyền máu lâm sàng: chỉ định truyền máu, phát máu, truyền máu tại giường bệnh Bảo đảm chất lượng TM Truyền máu nhi khoa, sản khoa Truyền máu tự thân	Trung tâm Huyết học truyền máu	1	5	2	6		5
22.	8720107	Thạc sĩ	Nội Tim mạch	Bệnh học Tim mạch Đại cương	Hẹp/Hở van hai lá Bệnh van động mạch chủ Tăng huyết áp Suy tim Nhồi máu cơ tim cấp Tăng huyết áp Suy tim Nhồi máu cơ tim cấp Đau thắt ngực không ổn định và NMCT không có ST chênh lên	Viện Tim Mạch	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Thăm dò và Can thiệp Tim mạch	Đại cương về siêu âm tim, siêu âm Doppler tim, Doppler màu Siêu âm-Doppler tim trong chẩn đoán một số bệnh van tim; tim bẩm sinh thường gặp; bệnh lý màng ngoài tim và khối u tim Siêu âm tim qua thực quản Siêu âm tim gắng sức Đại cương về phương pháp chụp cắt lớp vi	Viện Tim Mạch	2	10	4	12		10
				Bệnh học Nội khoa Cơ sở	K phế quản Tràn dịch màng phổi Hen phế quản	TT Hô hấp	1	5	2	6		5
					Basedow Đái tháo đường	Khoa Nội Tiết	1	5	2	6		5
					Viêm cầu thận mạn Viêm cầu thận cấp Viêm thận bể thận Điều trị suy thận	Khoa Thận tiết niệu	1	5	2	6		5
				Cấp cứu Tim mạch	Ngừng tuần hoàn, Sốc tim Các trường hợp nhịp chậm và rối loạn dẫn truyền Cơn nhịp nhanh trên thất và cơn nhịp nhanh thất Xử trí cơn đau thắt ngực không ổn định Xử trí nhồi máu cơ tim cấp Cơn tăng huyết áp kịch phát Tai biến mạch máu não	Viện Tim Mạch	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
23.	8720603	Thạc sĩ	Phục hồi chức năng	PHCN trong các bệnh nội khoa	Các kiến thức cơ bản về chăm sóc, PHCN các bệnh thần kinh, tim mạch, hô hấp, cơ xương khớp, ung thư và lão khoa thường gặp Lập kế hoạch điều trị và thiết lập được chương trình tập luyện phục hồi chức năng các bệnh lý thần kinh, tim mạch, hô hấp, cơ xương khớp, ung thư và lão khoa thường gặp	TT PHCN	1	5	2	6		
				PHCN trong các bệnh ngoại khoa và chấn thương chỉnh hình	Các kiến thức cơ bản về chăm sóc, PHCN các bệnh lý và chấn thương ngoại khoa thường gặp Các kiến thức cơ bản về chăm sóc, PHCN sau phẫu thuật lồng ngực, ổ bụng Lập kế hoạch điều trị và thiết lập được chương trình tập luyện PHCN các bệnh lý và chấn thương ngoại khoa thường gặp	TT PHCN	1	5	2	6		
				PHCN trong các bệnh nhi khoa	Các kiến thức cơ bản về sự tăng trưởng và phát triển bình thường của trẻ Các kiến thức và kỹ năng cơ bản về phát hiện sớm, lượng giá và can thiệp sớm trẻ khuyết tật Các kiến thức và kỹ năng cơ bản về chăm sóc, PHCN các dạng khuyết tật thường gặp trong nhi khoa	TT PHCN	1	5	2	6		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
24.	60 72 01 40	Thạc sĩ	Tâm thần	Loạn thần thực tồn và các rối loạn tâm thần, hành vi do sử dụng các chất tác động tâm thần	Lý thuyết Dopamin, Serotonin trong TTPL Vấn đề tái phát bệnh TTPL (tham khảo) Các nguyên nhân dẫn đến thất bại trong điều trị bệnh TTPL Biến dạng bệnh lý loạn thần dưới tác động của điều trị hiện nay.	Viện Sức khỏe Tâm thần	1	5	2	6		5
				Điều trị và phòng bệnh	Cơ sở sinh hoá não của các rối loạn tâm thần (trong tâm thần phân liệt, trầm cảm...) Các thuốc CTC mới Cập nhật các thuốc chống loạn thần mới Vấn đề chuyển đổi hình thái bệnh lý trong tâm thần Vấn đề kháng thuốc (trầm cảm, tâm thần phân liệt) và cách xử trí Cập nhật một số liệu pháp điều trị hiện đại: Tâm lý (nhận thức, gia đình...), TMS, DBS Vấn đề chẩn đoán sớm, can thiệp sớm các bệnh loạn thần ở cộng đồng	Viện Sức khỏe Tâm thần	1	5	2	6		5
				Tâm thần học nhi	Đặc điểm tâm sinh lý trẻ em Chậm phát triển tâm thần – rối loạn sự học tập Các rối loạn cảm xúc hành vi khởi	Viện Sức khỏe Tâm thần	1	5	2	6		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					phát ở trẻ em Hội chứng Autism ở trẻ em Rối loạn tăng động giảm chú ý Tâm thần phân liệt khởi phát ở trẻ em							
				Tâm thần học người già	Đặc điểm hoạt động tâm thần người già Phân loại các rối loạn tâm thần người già Các rối loạn tâm thần thường gặp ở người già Điều trị các rối loạn tâm thần ở người già	Viện Sức khỏe Tâm thần	1	5	2	6		5
				Giám định pháp y tâm thần và tổ chức cơ sở tâm thần	Đại cương về pháp y tâm thần Tổ chức giám định pháp y tâm thần Tổ chức các cơ sở tâm thần	Viện Sức khỏe Tâm thần						
25.	8720108	Thạc sĩ	Ung thư	Xạ trị bệnh ung thư	Sinh học phóng xạ Những kỹ thuật xạ trị trong ung thư Lập kế hoạch xạ trị, Liều lượng học lâm sàng, An toàn bức xạ, Biến chứng do xạ trị	TT YHHN và Ung bướu						
				Hóa trị liệu bệnh ung thư	Nguyên tắc và chỉ định điều trị hoá chất bệnh ung thư Những biến chứng của hoá trị liệu bệnh ung thư và cách phòng chống. Các phương pháp điều trị hoá chất	TT YHHN và Ung bướu	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Ung thư đại cương	Chương trình phòng chống ung thư ở Việt Nam Miễn dịch và ung thư Sinh học phân tử trong ung thư Những chất chỉ điểm khối u trong ung thư Nguyên tắc chẩn đoán, nguyên tắc điều trị bệnh ung thư Đại cương về điều trị đau trong ung thư Phương pháp điều trị 3 bậc thang Điều trị triệu	TT YHHN và Ung bướu	2	10	4	12		10
				Phẫu thuật điều trị Ung thư	Nguyên tắc phẫu thuật trong ung thư Chỉ định phẫu thuật bệnh ung thư Những tiến bộ trong điều trị phẫu thuật bệnh ung thư Kỹ thuật cắt tuyến vú và nạo vét hạch nách Kỹ thuật cắt tử cung và nạo vét hạch chậu Phẫu thuật ung thư khoang miệng, đầu cổ, ổ bụng, lồng ngực...	TT YHHN và Ung bướu	2	10	4	12		10
26.	8720107	Thạc sĩ	Nội khoa	Hô hấp - Tiêu hóa	Chẩn đoán và điều trị COPD/Hen phế quản/ Ung thư phổi Đọc phim CT phổi, Chức năng hô hấp, nội soi phế quản Chẩn đoán và điều trị Xơ gan/ viêm tụy cấp/ ung thư gan, XHTH	TT Hô hấp	2	10	4	12		10
						Khoa Tiêu hóa	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Thận tiết niệu - Nội tiết	Chẩn đoán và điều trị VCT/HCTH/ Suy thận/ Viêm thận bể thận/ Lọc máu/ Ghép thận	Khoa Thận TN	2	10	4	12		10
					Chẩn đoán và điều trị ĐTĐ/ Basedow/ suy giáp/ Suy thượng thận/ Bệnh lý rối loạn chuyển hóa	Khoa Nội tiết	2	10	4	12		10
				Tim mạch - Cơ xương khớp	Chẩn đoán điều trị suy tim/ THA/ NMCT/ Hho van tim/ Chỉ định can thiệp mạch vành/ Siêu âm tim/ Điện tâm đồ	Viện Tim mạch	2	10	4	12		10
					Chẩn đoán và điều trị Viêm khớp dạng thấp/ gút/ thoái hóa khớp/ loãng xương/ viêm đa cơ/ Tiêm khớp/ Siêu âm khớp	Khoa Cơ xương khớp	2	10	4	12		10
				Huyết học - Lão khoa	Chẩn đoán và điều trị Loxemi/ đa u tủy xương/ u lympho/ thiếu máu/ Huyết tủy đồ/ tế bào máu ngoại vi/ Truyền máu/ định nhóm máu Bệnh người cao tuổi/ parkinson/ tai biến mạch não...	Khoa Huyết học	2	10	4	12		10
				Hồi sức cấp cứu	Cấp cứu ngừng tuần hoàn/ sốc phản vệ/ cấp cứu ngộ độc/ sốc nhiễm trùng/ chăm sóc bệnh nhân đặt ống nội khí quản, cathete	Khoa Cấp cứu	2	10	4	12		10

1.3. CHUYÊN KHOA CẤP I (09 MÃ)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
27.	CK60 7235	Chuyên khoa cấp I	Da liễu	Đại cương về bệnh da và các bệnh da chung	Sinh lý da Các dạng thuốc bôi ngoài da Thương tổn cơ bản Cách làm bệnh án da liễu	Khoa Da liễu	1	5	2	6		5
				Bệnh phong và các bệnh da nhiễm trùng	Bệnh phong Viêm da nhiễm trùng Các bệnh nấm nông thường gặp	Khoa Da liễu	1	5	2	6		5
				Các bệnh lây truyền qua đường tình dục	Bệnh lậu Bệnh giang mai Viêm âm đạo do nấm Candida	Khoa Da liễu	1	5	2	6		5
				Bệnh dị ứng và tạo keo Bệnh da di truyền và bệnh da hiếm gặp	Bệnh lupus ban đỏ Bệnh vẩy nến Viêm da cơ địa	Khoa Da liễu	1	5	2	6		5
28.	CK60 7220	Chuyên khoa cấp I	Dị ứng	Dị ứng lâm sàng	Hen phế quản COPD Viêm mũi dị ứng Dị ứng thuốc Sốc phản vệ Hội chứng Lyell và Stevens – Johnson Mày đay- phù Quincke	TT Dị ứng MD lâm sàng	1	5	2	6		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Bệnh huyết thanh Viêm da dị ứng Các bệnh dị ứng nghề nghiệp, thức ăn, mỹ phẩm... Các thuốc kháng histamin thể hệ mới phân loại- Cơ chế tác dụng.							
				Bệnh tự miễn	Phân loại các bệnh tự miễn Cơ chế bệnh sinh Những phương pháp chẩn đoán các bệnh tự miễn Điều trị các bệnh tự miễn Các thuốc ức chế và tăng cường miễn dịch	TT Dị ứng MD lâm sàng	1	5	2	6		5
29.	CK60 7225	Chuyên khoa cấp I	Huyết học và Truyền máu	Xét nghiệm huyết học cơ bản	Di truyền tế bào học và bệnh máu Kỹ thuật sinh học phân tử và ứng dụng trong nghiên cứu bệnh máu Ứng dụng miễn dịch trong huyết học truyền máu, hóa mô miễn dịch. Đặc điểm dấu ấn miễn dịch tế bào máu Hình thái tế bào, Hoá học tế bào và giá trị trong chẩn đoán, Máy đếm tế bào Chẩn đoán huyết tuỷ đồ Hạch đồ Các yếu tố đông máu và cơ chế đông máu Tiểu cầu, Xét nghiệm đánh giá	Trung tâm Huyết học truyền máu	1	5	2	6		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Truyền máu cơ bản	Các thành phần máu Hệ thống nhóm máu ABO, HLA, HPA/Hệ thống Rh Ứng dụng hệ thống HLA trong Huyết học – Truyền máu Các bệnh nhiễm trùng truyền qua đường truyền máu, vai trò bạch cầu, cytokin, gốc tự do trong an toàn truyền máu.	Trung tâm Huyết học truyền máu						
				Huyết học lâm sàng	Bệnh lý tế bào gốc sinh máu Bệnh suy tủy xương Rối loạn sinh tủy (MDS) Hội chứng tăng sinh tủy ác tính Lơ xê mi cấp U lympho Bệnh đa u tủy xương (Kahler) Xếp loại bệnh máu, lym pho ác tính theo WHO	Trung tâm Huyết học truyền máu	1	5	2	6		5
				Cập nhật an toàn kỹ thuật truyền máu	Sản xuất chế phẩm máu, bảo quản và phân phối Truyền máu lâm sàng: chỉ định truyền máu, phát máu, truyền máu tại giường bệnh Bảo đảm chất lượng TM Truyền máu nhi khoa, sản khoa Truyền máu tự thân	Trung tâm Huyết học truyền máu	1	5	2	6		5
30.	CK60 7207	Chuyên khoa cấp I	Ngoại khoa	Phẫu thuật tiêu hóa - gan mật	Chấn thương và vết thương thực quản Bỏng thực quản	Khoa Ngoại Tổng	1	5	2	6		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Xoắn ruột Tắc ruột sau mổ. Chảy máu tiêu hoá Viêm phúc mạc sau mổ Chẩn đoán được và đưa ra được các quyết định điều trị cho các bệnh lý ngoại khoa ống tiêu hoá.	hợp						
				Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình	Điều trị gãy xương kín theo phương pháp bảo tồn, Điều trị gãy thân xương cánh tay, Điều trị trật khớp vai khớp khuỷu, Chấn thương cột sống lưng – thắt lưng.	Khoa CTCH và CS	1	5	2	6		5
				Phẫu thuật thần kinh	Phình mạch thông trước, Dị dạng thông động tĩnh mạch não vỡ, Đo áp lực nội sọ và DL não thất ra ngoài, U não bán cầu	Khoa PTTK	1	5	2	6		5
				Phẫu thuật lồng ngực - Tim mạch	Đại cương về các bệnh lý ngoại khoa Tim mạch – Lồng ngực, Chấn thương vết thương ngực, Chấn thương vết thương mạch máu ngoại vi, Tắc mạch chi cấp tính	Khoa Phẫu thuật Lồng ngực	1	5	2	6		5
31.	CK60 7216	Chuyên khoa cấp I	Nhi khoa	Tuần hoàn - Hô hấp - Tiêu hóa - Dinh dưỡng	Phân loại được các loại shock ở trẻ em, Sơ cứu ban đầu, phân loại và theo dõi bệnh nhân rắn cắn, bệnh nhân ngộ độc cấp, Phương pháp tiếp cận và sàng lọc trẻ sơ sinh có nguy cơ cao, Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tiêu hóa thường gặp.	Khoa Nhi	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Huyết học - Thần kinh - Tâm thần - Truyền nhiễm	Chẩn đoán và điều trị bệnh huyết học thường gặp ở trẻ em Chẩn đoán và điều trị bệnh thần kinh trẻ em	Khoa Nhi	2	10	4	12		10
32.	CK60 7213	Chuyên khoa cấp I	Sản phụ khoa	Phụ khoa	Bệnh lý của tử cung, bệnh vú lành tính, Ung thư vú, Thăm dò trong phụ khoa	Khoa Phụ Sản	1	5	2	6		5
				Kế hoạch hóa gia đình và sơ sinh	Các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, Sàng lọc, chẩn đoán một số bệnh lý di truyền trước sinh	Khoa Phụ Sản	1	5	2	6		5
				Siêu âm trong sản phụ khoa	Chẩn đoán thai nghén, Thay đổi giải phẫu và sinh lý thai phụ, siêu sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản	1	5	2	6		5
				Nội soi trong sản phụ khoa	Nội soi cắt tử cung, nội soi cắt u nang buồng trứng, nội soi chẩn đoán và can thiệp trong sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản	1	5	2	6		5
				Vô sinh và hỗ trợ sinh sản	Vô sinh, Các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, Sàng lọc, chẩn đoán một số bệnh lý di truyền trước sinh	Khoa Phụ Sản	1	5	2	6		5
				Cấp cứu Sản phụ khoa- Sơ sinh	Đẻ non, Tiền sản giật – sản giật, Rau tiền đạo, Vỡ tử cung, Chảy máu sau sinh	Khoa Phụ Sản	1	5	2	6		5
33.	CK60 7253	Chuyên khoa cấp I	Tai Mũi Họng	Chuyên ngành Tai mũi họng	Bệnh lý Tai - Xương thái dương, Nội soi tai	Khoa Tai mũi họng	1	5	2	6		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Chuyên ngành Tai mũi họng	Bệnh lý Mũi xoang, Nội soi họng miệng	Khoa Tai mũi họng	1	5	2	6		5
				Chuyên ngành Tai mũi họng	Bệnh học Đầu cổ, Phương pháp khám nội soi tai mũi họng	Khoa Tai mũi họng	1	5	2	6		5
				Chuyên ngành Tai mũi họng	Các bệnh lý cấp cứu Tai mũi họng, chảy máu mũi, chấn thương tai mũi họng	Khoa Tai mũi họng	1	5	2	6		5
34.	CK60 7280	Chuyên khoa cấp I	Y học hạt nhân	Y học hạt nhân cơ sở	Các nguồn phát bức xạ ion hóa, Tương tác giữa bức xạ và vật chất	TT YHHN và UB	1	5	2	6		5
				Y học hạt nhân chẩn đoán	Ghi nhận bức xạ bằng detector nhấp nháy, Camera nhấp nháy (Scintillation camera) và SPECT (Single Photon)	TT YHHN và UB	1	5	2	6		5
				Y học hạt nhân điều trị	Điều trị bằng dược chất phóng xạ, Phương pháp tính liều hấp thụ MIRD	TT YHHN và UB	1	5	2	6		5
				Y học hạt nhân ung thư	Quan hệ giữa liều và đáp ứng bức xạ, Ảnh hưởng của một số yếu tố đến đường cong sống sót	TT YHHN và UB	1	5	2	6		5
				An toàn bức xạ	Đo đạc bức xạ trong y tế, Tính liều từ nguồn phát gamma	TT YHHN và UB	1	5	2	6		5
35.		Chuyên khoa cấp I	Điều dưỡng	Điều dưỡng nội hô hấp	- Thực hành chăm sóc người bệnh phế quản - Thực hành chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn phổi	TT Hô hấp	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Thực hành chăm sóc người bệnh tràn dịch/khí màng phổi - Thực hành chăm sóc người mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - Thực hành chăm sóc người ho ra máu							
				Điều dưỡng nội tiết niệu	- Thực hành chăm sóc người bệnh nhiễm khuẩn tiết niệu - Thực hành chăm sóc người bệnh viêm cầu thận - Thực hành chăm sóc người bệnh suy thận - Thực hành chăm sóc người bệnh đái máu	Khoa Nội Tiết	2	10	4	12		10
				Điều dưỡng nội tiêu hóa	- Thực hành chăm sóc người bệnh có rối loạn thực quản - Thực hành chăm sóc người bệnh dạ dày-tá tràng - Thực hành chăm sóc người bệnh bệnh viêm tụy - Thực hành chăm sóc người bệnh gan - mật - Thực hành chăm sóc người bệnh đại tràng – trực tràng - Thực hành chăm sóc người bệnh tiêu chảy cấp	Khoa Tiêu hóa	2	10	4	12		10
				Điều dưỡng nội tiết và chuyển hóa	- Thực hành chăm sóc người bệnh suy thùy trước tuyến yên - Thực hành chăm sóc người bệnh đái tháo nhạt - Thực hành chăm sóc người bệnh	Khoa Nội tiết và ĐTĐ	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					suy thượng thận • Thực hành chăm sóc người bệnh hội chứng Cushing • Thực hành chăm sóc người bệnh tuyến giáp Thực hành chăm sóc người bệnh đái tháo đường							
				Điều dưỡng nội huyết học – miễn dịch	• Thực hành chăm sóc người bệnh thiếu máu Thực hành chăm sóc người bệnh bạch cầu ác tính	Khoa Huyết học và TM	2	10	4	12		10
					• Thực hành chăm sóc người bệnh Lupus ban đỏ Thực hành chăm sóc người bệnh dị ứng	TT Dị ứng MDLS	2	10	4	12		10
				Điều dưỡng nội hồi sức cấp cứu	• Thực hành nhận định người bệnh cấp cứu và nguy kịch • Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh sốc	Khoa Cấp cứu	1	5	2	6		5
					• Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh suy hô hấp cấp	Khoa HSTC	1	5	2	6		5
					• Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh ngộ độc cấp Thực hành xử trí và chăm sóc người bệnh hôn mê	Trung tâm Chống độc	1	5	2	6		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Điều dưỡng nội cơ xương khớp	Thực hành chăm sóc người bệnh cơ vân Thực hành chăm sóc người bệnh loãng xương Thực hành chăm sóc người mắc bệnh khớp • Thực hành chăm sóc người bệnh cột sống	Khoa Cơ xương khớp	2	10	4	12		10
				Điều dưỡng nội tim mạch	• Thực hành chăm sóc người bệnh tăng huyết áp • Thực hành chăm sóc người bệnh đột quỵ • Thực hành chăm sóc người bệnh thiếu máu cục bộ cơ tim • Thực hành chăm sóc người bệnh bệnh van tim • Thực hành chăm sóc người bệnh loạn nhịp tim • Thực hành chăm sóc người bệnh mạch máu ngoại vi	Viện Tim mạch	2	10	4	12		10

1.4. BÁC SĨ NỘI TRÚ (08 MÃ)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
36.	NT62722 0 35	BSNT	Dị ứng và miễn dịch lâm sàng	Dị ứng lâm sàng	Hen phế quản, COPD Viêm mũi dị ứng Dị ứng thuốc Sốc phản vệ Hội chứng Lyell và Stevens – Johnson Mày đay- phù Quincke Bệnh huyết thanh Viêm da dị ứng Các bệnh dị ứng nghề nghiệp, thức ăn, mỹ phẩm... Các thuốc kháng histamin thế hệ mới phân loại- Cơ chế tác dụng.	TT Dị ứng MDLS	2	10	4	12		10
				Bệnh tự miễn	Phân loại các bệnh tự miễn Cơ chế bệnh sinh Những phương pháp chẩn đoán các bệnh tự miễn Điều trị các bệnh tự miễn Các thuốc ức chế và tăng cường miễn dịch	TT Dị ứng MDLS	2	10	4	12		10
37.	NT62723 3 01	BSNT	Gây mê hồi sức	Hồi sức	Các biện pháp thăm dò huyết động tại giường trong HSCT Rối loạn thăng bằng nước - điện giải; thăng bằng kiềm toan Hội chứng suy hô hấp cấp tiến triển ARDS Trình bày được chỉ định, lựa chọn phương thức và thực hiện thông khí nhân tạo	Khoa Gây mê hồi sức	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Gây mê	Gây mê hồi sức bệnh nhân PT thần kinh; PT lồng ngực; PT đường tiêu hóa; PT đường tiết niệu; PT RHM; PT TMH Gây mê hồi sức phẫu thuật người già Điều trị đau Gây mê hồi sức bệnh nhân PT gan mật; bệnh tim; PT mạch máu; tuyến giáp; hen,COPD; THA Gây mê hồi sức PT bệnh nhân ngoại trú Gây mê hồi sức trong phẫu thuật lồng ngực Nguyên lý và cách sử dụng máy mê, máy thở	Khoa Gây mê hồi sức	2	10	4	12		10
				Gây tê	Những vấn đề cập nhật trong gây tê và thuốc tê Gây tê ngoài màng cứng; tủy sống; ĐRTKCT qua đường trên đòn; ĐRTKCT qua đường nách; ĐRTKCT liên cơ bậc thang Gây tê thần kinh chi trên (giữa ,trụ , quay) Gây tê thần kinh chi dưới (TK đùi, hông)	Khoa Gây mê hồi sức	2	10	4	12		10
				Sản khoa	Chỉ định mổ đẻ, Đẻ non, Tiền sản giật – sản giật, Rau tiền đạo, Vỡ tử cung, Chảy máu sau sinh	Khoa Phụ sản	1	5	2	6		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
38.	NT62720 7 50	BSNT	Ngoại khoa	Phẫu thuật tiêu hóa - gan mật	Chấn thương và vết thương thực quản Bỏng thực quản Xoắn ruột Tắc ruột sau mổ. Chảy máu tiêu hoá Viêm phúc mạc sau mổ Chẩn đoán được và đưa ra được các quyết định điều trị cho các bệnh lý ngoại khoa ống tiêu hoá.	Khoa Ngoại Tổng hợp	2	10	4	12		10
				Phẫu thuật chân thương chỉnh hình	Điều trị gãy xương kín theo phương pháp bảo tồn, Điều trị gãy thân xương cánh tay, Điều trị trật khớp vai khớp khuỷu, Chấn thương cột sống lưng – thắt lưng.	Khoa CTCH và cột sống	2	10	4	12		10
				Phẫu thuật thần kinh	Phình mạch thông trước, Dị dạng thông động tĩnh mạch não vỡ, Đo áp lực nội sọ và DL não thất ra ngoài, U não bán cầu	Khoa PTTK	2	10	4	12		10
				Phẫu thuật lồng ngực - Tim mạch	Đại cương về các bệnh lý ngoại khoa Tim mạch – Lồng ngực, Chấn thương vết thương ngực, Chấn thương vết thương mạch máu ngoại vi, Tắc mạch chi cấp tính	Khoa Phẫu thuật Lồng ngực	2	10	4	12		10
39.	NT62721 6 55	BSNT	Nhi khoa	Tuần hoàn - Hô hấp - Tiêu hóa - Dinh dưỡng	Phân loại được các loại shock ở trẻ em, Sơ cứu ban đầu, phân loại và theo dõi bệnh nhân rắn cắn, bệnh nhân ngộ độc cấp, Phương pháp tiếp cận và sàng lọc trẻ sơ sinh có nguy cơ cao, Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý tiêu hóa thường gặp	Khoa Nhi	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Huyết học - Thần kinh - Tâm thần - Truyền nhiễm	Chẩn đoán và điều trị bệnh huyết học thường gặp ở trẻ em Chẩn đoán và điều trị bệnh thần kinh trẻ em	Khoa Nhi	2	10	4	12		10
40.	NT62724 3 01	BSNT	Phục hồi chức năng	PHCN trong các bệnh nội khoa	Các kiến thức cơ bản về chăm sóc, PHCN các bệnh thần kinh, tim mạch, hô hấp, cơ xương khớp, ung thư và lão khoa thường gặp Lập kế hoạch điều trị và thiết lập được chương trình tập luyện phục hồi chức năng các bệnh lý thần kinh, tim mạch, hô hấp, cơ xương khớp, ung thư và lão khoa thường gặp	TT Phục hồi chức năng	2	10	4	12		10
				PHCN trong các bệnh ngoại khoa và chấn thương chỉnh hình	Các kiến thức cơ bản về chăm sóc, PHCN các bệnh lý và chấn thương ngoại khoa thường gặp Các kiến thức cơ bản về chăm sóc, PHCN sau phẫu thuật lồng ngực, ổ bụng Lập kế hoạch điều trị và thiết lập được chương trình tập luyện PHCN các bệnh lý và chấn thương ngoại khoa thường gặp	TT Phục hồi chức năng	2	10	4	12		10
				PHCN trong các bệnh nhi khoa	Các kiến thức cơ bản về sự tăng trưởng và phát triển bình thường của trẻ Các kiến thức và kỹ năng cơ bản về phát hiện sớm, lượng giá và can thiệp sớm trẻ khuyết tật	TT Phục hồi chức năng	1	5	2	6		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Các kiến thức và kỹ năng cơ bản về chăm sóc, PHCN các dạng khuyết tật thường gặp trong nhi khoa							
41.	NT62721 3 01	BSNT	Sản phụ khoa	Phụ khoa	Bệnh lý của tử cung, bệnh vú lành tính, Ung thư vú, Thăm dò trong phụ khoa	Khoa Phụ Sản	1	5	2	6		5
				Kế hoạch hóa gia đình và sơ sinh	Các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, Sàng lọc, chẩn đoán một số bệnh lý di truyền trước sinh	Khoa Phụ Sản	1	5	2	6		5
				Siêu âm trong sản phụ khoa	Chẩn đoán thai nghén, Thay đổi giải phẫu và sinh lý thai phụ, siêu sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản						
				Nội soi trong sản phụ khoa	Nội soi cắt tử cung, nội soi cắt u nang buồng trứng, nội soi chẩn đoán và can thiệp trong sản phụ khoa	Khoa Phụ Sản	1	5	2	6		5
				Vô sinh và hỗ trợ sinh sản	Vô sinh, Các kỹ thuật hỗ trợ sinh sản, Sàng lọc, chẩn đoán một số bệnh lý di truyền trước sinh	Khoa Phụ Sản	1	5	2	6		5
42.	NT62725 3 01	BSNT	Tai mũi họng	Bệnh học Tai xương chũm Bệnh học Mũi xoang	Bệnh viêm họng. Bệnh viêm Amidan Bệnh Viêm V.A Bệnh viêm mũi Bệnh viêm tai giữa Bệnh viêm xương chũm Bệnh viêm thanh quản. Bệnh viêm xoang	Khoa Tai mũi họng	1	5	2	6		5

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Bệnh học Đầu cổ	Ung thư các xoang mặt. Ung thư vòm mũi họng Ung thư thanh quản Ung thư Amidan khẩu cái	Khoa Tai mũi họng	1	5	2	6		5
				Cấp cứu tai mũi họng	Dị vật ở đường thở. Dị vật thực quản Biến chứng nội sọ do tai Chảy máu mũi Chấn thương THM	Khoa Tai mũi họng	1	5	2	6		5
				TDCN chẩn đoán bệnh lý TMH	Nội soi TMH Đo thính lực Nội soi can thiệp TMH	Khoa TMH	1	5	2	6		5
43.	NT62722 2 45	BSNT	Tâm thần	Loạn thần thực tồn và các RLTT, hành vi do sử dụng các chất tác động tâm thần	Lý thuyết Dopamin, Serotonin trong TTPL Vấn đề tái phát bệnh TTPL (tham khảo) Các nguyên nhân dẫn đến thất bại trong điều trị bệnh TTPL Biến dạng bệnh lý loạn thần dưới tác động của điều trị hiện nay.	Viện sức khỏe Tâm thần	2	10	4	12		10
				Điều trị và phòng bệnh	Các thuốc CTC mới Cập nhật các thuốc chống loạn thần mới Vấn đề chuyển đổi hình thái bệnh lý trong tâm thần Vấn đề kháng thuốc (trầm cảm, tâm thần phân liệt) và cách xử trí Cập nhật một số liệu pháp điều trị hiện đại: Tâm lý (nhận thức, gia đình...), TMS, DBS	Viện sức khỏe Tâm thần	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Tâm thần học nhi	Đặc điểm tâm sinh lý trẻ em Chậm phát triển tâm thần – rối loạn sự học tập Các rối loạn cảm xúc hành vi khởi phát ở trẻ em Hội chứng Autism ở trẻ em Rối loạn tăng động giảm chú ý Tâm thần phân liệt khởi phát ở trẻ em	Viện sức khỏe Tâm thần	2	10	4	12		10
				Tâm thần học người già	Đặc điểm hoạt động tâm thần người già Phân loại các RLTT người già Các RLTT thường gặp ở người già Điều trị các rối loạn tâm thần ở người già	Viện sức khỏe Tâm thần	2	10	4	12		10
				GDPY tâm thần và tổ chức cơ sở tâm thần	Đại cương về pháp y tâm thần Tổ chức giám định pháp y tâm thần Tổ chức các cơ sở tâm thần	Viện sức khỏe Tâm thần	1	5	2	6		5

TỔNG SỐ: 43 MÃ SAU ĐẠI HỌC

II. ĐẠI HỌC (08 MÃ)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1.	7720110	Đại học	Bác sĩ Y học dự phòng	Ngoại cơ sở, Ngoại bệnh lý	Viêm ruột thừa, Hẹp môn vị, Thủng ổ loét dạ dày – tá tràng, Viêm tụy cấp	Khoa Ngoại Tổng hợp	3	30	10	30		30
					Gãy đầu dưới xương quay, Gãy cổ xương đùi, Trật khớp vai	Khoa CTCH và CS	3	30	10	30		30
				Thần kinh	Hướng dẫn làm bệnh án thần kinh, Khám vận động, Khám cảm giác	Thần kinh	3	30	10	30		30
				Tâm thần	Rối loạn lo âu, Rối loạn cơ thể hóa, Tiếp xúc bệnh nhân, cách khám và phát hiện triệu chứng tâm thần	Viện SKTT	3	30	10	30		30
				Phục hồi chức năng	Tổng quan về tàn tật và PHCN. Chương trình phục hồi chức năng ở cộng đồng, Phương pháp vật lý trị liệu và PHCN	PHCN	2	10	4	12		10
				Truyền nhiễm	Sốt trong bệnh truyền nhiễm, Vàng da nhiễm trùng, Bệnh viêm gan virus	TT Bệnh nhiệt đới	3	30	10	30		30
				Tai Mũi Họng	Các hội chứng lớn về tai, Viêm tai giữa, viêm xương chũm cấp, viêm tai giữa mạn	Khoa Tai Mũi Họng	2	10	4	12		10
				Dị ứng và MDLS	Sốc phản vệ , Một số bệnh lý tư miễn khác, Hen phế quản	TT Dị ứng và MDLS	2	10	4	12		10
2.	7720501	Đại học	Răng Hàm Mặt	Nội cơ sở Nội bệnh lý	Khám bệnh nhân tim mạch , Tăng huyết áp, Điều trị suy tim, Điện tâm đồ bình thường và một số bệnh lý	Viện Viện Tim mạch	3	30	10	30		30
					Khám bệnh nhân hô hấp, Hội chứng tràn dịch màng phổi, Viêm phổi, Áp xe phổi	TT Hô hấp	3	30	10	30		30

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Khám bộ máy tiêu hoá, Khám và chẩn đoán cổ trướng, Loét dạ dày tá tràng, Áp xe gan, Xơ gan,	Khoa Tiêu hóa	3	30	10	30		30
					Khám lâm sàng hệ thống thận - tiết niệu, Viêm thận bể thận cấp, mạn, Viêm bàng quang cấp	Khoa Thận TN	3	30	10	30		30
					Khám bộ máy vận động, Viêm khớp dạng thấp, bệnh gút	Khoa Cơ xương khớp	3	30	10	30		30
					Khám bệnh nhân đái tháo đường, Basedow, Bướu cổ đơn thuần	Khoa Nội Tiết	3	30	10	30		30
					Khám bệnh thiếu máu, Khám và chẩn đoán hội chứng xuất huyết, Khám và chẩn đoán hạch to, Xuất huyết giảm tiểu cầu	TT Huyết học	3	30	10	30		30
					Khám bệnh nhân hôn mê, Cấp cứu ngừng tuần hoàn, Phù phổi cấp	Khoa Cấp cứu	2	10	4	12		10
				Nha khoa cấy ghép	Giải phẫu ứng dụng trong cấy ghép implant nha khoa, Đánh giá sức khỏe toàn thân trước khi cấy ghép implant nha khoa, Các phương pháp đánh giá chất lượng xương và tích hợp xương trong cấy ghép implant nha khoa, Chỉ định và chống chỉ định và chuẩn bị trước cấy ghép implant nha khoa.	Khoa Răng hàm mặt	2	10	4	12		10
3.	7720115	Đại học	Y học cổ truyền	Lý luận cơ bản YHCT	Hội chứng bệnh khí, huyết, tâm dịch, Học thuyết tạng tượng (Ngũ tạng, Lục phủ, quan hệ giữa các tạng phủ), Hội chứng bệnh tạng phủ, tạng phủ kết hợp	Khoa YHCT	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Nội bệnh lý Y học hiện đại 1,2	Khám bệnh nhân tim mạch , Tăng huyết áp, Điều trị suy tim, Điện tâm đồ bình thường và một số bệnh lý	Viện Tim mạch	4	40	14	42		40
					Khám bệnh nhân hô hấp, Hội chứng tràn dịch màng phổi, Viêm phổi, Áp xe phổi	TT Hô hấp	4	40	14	42		40
					Khám bộ máy tiêu hoá, Khám và chẩn đoán cổ trướng, Loét dạ dày tá tràng, Áp xe gan, Xơ gan,	Khoa Tiêu hóa	3	30	10	30		30
					Khám lâm sàng hệ thống thận - tiết niệu, Viêm thận bể thận cấp, mạn, Viêm bàng quang cấp	Khoa Thận TN	3	30	10	30		30
					Khám bộ máy vận động, Viêm khớp dạng thấp, bệnh gút	Khoa Cơ xương khớp	3	30	10	30		30
					Khám bệnh nhân đái tháo đường, Basedow, Bướu cổ đơn thuần	Khoa Nội tiết	3	30	10	30		30
					Khám bệnh thiếu máu, Khám và chẩn đoán hội chứng xuất huyết, Khám và chẩn đoán hạch to, Xuất huyết giảm tiểu cầu	TT Huyết học	3	30	10	30		30
				Ngoại bệnh lý Y học hiện đại	Viêm ruột thừa, Hẹp môn vị, Thủng ổ loét dạ dày – tá tràng, Viêm tụy cấp	Khoa Ngoại Tổng hợp	2	10	4	12		10
					Gãy đầu dưới xương quay, Gãy cổ xương đùi, Trật khớp vai	Khoa CTCH và CS	2	10	4	12		10
				Thần kinh	Hướng dẫn làm bệnh án thần kinh, Khám vận động, Khám cảm giác	Khoa Thần kinh	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Tâm thần	Rối loạn lo âu, Rối loạn cơ thể hóa, Tiếp xúc bệnh nhân, cách khám và phát hiện triệu chứng tâm thần	Viện SKTT	2	10	4	12		10
				Tai Mũi Họng	Các hội chứng lớn về tai, Viêm tai giữa, viêm xương chũm cấp, viêm tai giữa mạn	Khoa Tai mũi họng	2	10	4	12		10
				Dị ứng và miễn dịch lâm sàng	Sốc phản vệ , Một số bệnh lý tự miễn khác, Hen phế quản	TT Dị ứng và MDLS	2	10	4	12		10
4.	7720699	Đại học	Cử nhân khúc xạ nhãn khoa	Thực hành TLS và thực tập cộng đồng III, IV	Nội dung gồm các kinh nghiệm thực tiễn cần thiết trên người bệnh để từng bước nâng cao các năng lực lâm sàng và thực hiện hiệu quả việc kiểm tra mắt toàn diện.	Khoa Mắt	3	30	10	30		30
5.	7720301	Đại học	Điều dưỡng Chương trình tiên tiến	Chăm sóc ĐD Nội trung cấp, nân cao	Điều dưỡng nội tim mạch	Viện Tim mạch	2	10	4	12		10
					Điều dưỡng nội hô hấp	TT Hô hấp	2	10	4	12		10
					Điều dưỡng nội tiết niệu	Khoa Nội tiết	2	10	4	12		10
					Điều dưỡng nội tiêu hóa	Khoa Tiêu hóa	2	10	4	12		10
					Điều dưỡng nội nội tiết và chuyển hóa	Khoa Nội tiết	2	10	4	12		10
					Điều dưỡng nội huyết học – miễn dịch	Khoa Huyết học và TM	2	10	4	12		10
					Điều dưỡng nội cơ xương khớp	Khoa Cơ xương khớp	2	10	4	12		10

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					Điều dưỡng nội hồi sức cấp cứu: chăm sóc bệnh nhân tích cực, chăm sóc toàn diện	Khoa Cấp cứu	2	10	4	12		10
						Khoa HSTC	2	10	4	12		10
						Trung tâm CĐ	2	10	4	12		10
				Điều dưỡng phục hồi chức năng	PHCN trong các bệnh nội khoa, PHCN trong các bệnh ngoại khoa và chấn thương chỉnh hình, PHCN trong các bệnh nhi khoa	TT Dị ứng và MDLS	2	10	4	12		10
				Điều dưỡng chăm sóc người bệnh Dị ứng MDLS	Sốc phản vệ , Một số bệnh lý tư miễn khác, Hen phế quản	TT Dị ứng và MDLS	2	10	4	12		10
6	7720602	Đại học	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh	Kỹ thuật Xquang	Chẩn đoán hình ảnh X quang Nguyên lý các phương pháp tạo ảnh y học Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị hình ảnh y học Kỹ thuật ghi nhận và lưu giữ hình ảnh	TT Điện quang	2	10	4	12		
				Kỹ thuật chụp Cắt lớp vi tính	Giải phẫu hình ảnh cắt lớp vi tính Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính 1&2	TT Điện quang	2	10	4	12		
				Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ	Nguyên lý và kỹ thuật chụp cộng hưởng từ Giải phẫu hình ảnh cộng hưởng từ (MRI)	TT Điện quang	2	10	4	12		

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT tối đa theo giường	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
7.	52720333	Đại học	Cử nhân Vật lý trị liệu – PHCN	Thực tập lâm sàng đánh giá vật lý trị liệu	Chỉ định vật lý trị liệu Thực hành điều trị VLTL Đánh giá VLTL	TT Phục hồi chức năng	2	10	4	12		10
8.	7720115	Đại học	Dược sĩ	Dược lâm sàng	Quy trình cấp phát thuốc tại bệnh viện Quy trình Theo dõi tác dụng không mong muốn (ADR) Quy trình kiểm tra chất lượng, lưu trữ bảo quản thuốc	Khoa Dược	4	20		40		
				Bệnh học Nội khoa	Bệnh học các bệnh lý nội khoa cơ bản: viêm khớp dạng thấp, gút, tăng huyết áp, suy tim, suy thận, xơ gan, ĐTĐ, loét dạ dày, xuất huyết tiêu hóa....	Tim mạch	2	10	4	12		10
						Tiêu hóa	2	10	4	12		10
						Cơ xương khớp	2	10	4	12		10
						Thận Tiết niệu	2	10	4	12		10
						Nội tiết	2	10	4	12		10

TỔNG SỐ: 08 MÃ ĐẠI HỌC